

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 25/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Thân Văn Hàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Hưng

2. Ông Lò Văn Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS, ngày 25/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

Khoảng Văn P; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1958.

Nơi ĐKKHKT: bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh ĐB.

Tạm trú: bản HL 1, xã LN, thị xã ML, tỉnh ĐB.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Ngày 16/02/1989 Tòa án nhân dân Tối cao tuyên phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân theo điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985; Ngày 17/8/1995 Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của Công dân theo Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985; Ngày 23/4/1999 Tòa án nhân dân huyện Mường Lay (nay là thị xã Mường Lay) tuyên phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa theo Điều 132 Bộ luật hình sự năm 1985; Ngày 29/4/2003 Tòa án nhân dân huyện Mường Lay (nay là thị xã Mường Lay) tuyên phạt 60 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Ngày 09/12/2010 Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tuyên phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Tiền sự: Không; Nhân thân: là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy và nhiều lần bị kết án; Con ông Khoảng Văn Ph (đã chết) và bà Điều Thị H (đã chết);

Bị cáo có vợ là bà Mào Thị P1 (đã chết); Bị cáo có 04 con, con lớn nhất 39 tuổi, con nhỏ nhất 30 tuổi.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã Mường Lay từ ngày 23/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Anh Lê Quang V; sinh ngày 28/3/1979; trú tại: tổ 5, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB (Vắng mặt).

- Chị Khoàng Thị V1; sinh năm: 1981; trú tại: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh ĐB (Vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Lường Thanh T; sinh năm 1979; trú tại: tổ 1, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 23/5/2020 tại khu vực tổ 6, phường Na Lay, thị xã Mường Lay. Công an thị xã Mường Lay phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lê Quang V và Lường Thanh T 02 gói Heroine có khối lượng 0,058 gam. Tại cơ quan điều tra, cả V và T đều khai nhận số Heroine trên là của Lê Quang V mua của Khoàng Văn P với giá là 200.000 đồng với mục đích để sử dụng. Đến 16 giờ ngày 23/5/2020, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Khoàng Văn P thu giữ 13 gói Heroine khối lượng 0,75 gam, 01 quyển sách giáo khoa, 02 dao lam, 01 cồng nhựa tự tạo để sử dụng ma túy, 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 20 tờ giấy bạc, 03 vỏ bao men rượu, 01 điện thoại di động và số tiền 1.600.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Khoàng Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào ngày 20/5/2020 Khoàng Văn P điều khiển moto biển kiểm soát 27B1 - 083.19 đi từ xã LN, thị xã ML, tỉnh ĐB vào huyện NP với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán cho người khác, khi đi đến cầu NP, xã CT, huyện NP bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết qua trao đổi người đàn ông đó đã bán cho bị cáo 01 cục Heroine với giá 1.100.000 đồng. Sau khi mua được heroine bị cáo đã điều khiển xe đi về nhà, về đến nhà bị cáo bỏ cục Heroine ra dùng dao lam cắt một ít để sử dụng sau đó cất giấu số còn lại lên mái nhà. Ngày 23/5/2020 bị cáo lấy cục heroine đã cất giấu ra dùng dao lam cắt chia nhỏ thành 15 gói. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, P đã bán cho V 02 gói heroine với giá 200.000 đồng. Đến 16 giờ 00 phút ngày 23/5/2020, Công an thị xã đã khám xét người và chỗ ở của P tại bản Ho Luông 1, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay và thu giữ của bị cáo 13 gói Heroine khối lượng 0,75 gam, 01 quyển sách giáo khoa, 02 dao lam, 01 cồng nhựa tự tạo để sử dụng ma túy, 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 20 mảnh giấy bạc, 03 vỏ bao men rượu, 01 điện thoại di động và số tiền 1.600.000 đồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng của cơ quan Công an thị xã Mường Lay ngày 23/5/2020 xác định số Heroine thu giữ của Lê Quang V

và Lường Thanh T có khối lượng là 0,058 gam. (Trích toàn bộ mẫu gửi giám định).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng của cơ quan Công an thị xã Mường Lay ngày 24/5/2020 xác định số Heroine thu giữ của Khoàng Văn P có khối lượng là 0,75 gam. (Trích 0,12 gam làm mẫu gửi giám định còn lại 0,63 gam).

Tại bản kết luận giám định số 465/GĐ-PC09 ngày 02/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lê Quang V và Lường Thanh T gửi giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,058 gam (Không hoàn lại mẫu vật sau giám định). Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản kết luận giám định số 466/GĐ-PC09 ngày 02/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Khoàng Văn P gửi giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,75 gam (Không hoàn lại mẫu vật sau giám định). Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSML ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Khoàng Văn P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa phân tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b,q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Khoàng Văn P từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2020.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,63 gam vật chứng còn lại của vụ án sau khi đã trích mẫu đi giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá, 20 tờ giấy bạc, 01 quyển sách giáo khoa, 01 cồng nhựa tự tạo, 02 lưỡi dao lam, 03 vỏ đựng men rượu bằng nylon là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Bị cáo Khoàng Văn P tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong giai đoạn điều tra đã có lời khai thể hiện quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Khoảng Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo thừa nhận vào ngày 20/5/2020 có mua 01 cục Heroine của một người đàn ông người dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không quen biết ở khu vực xã CT, huyện NP với mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Sau khi mua được Heroine bị cáo P mang về cất một ít để sử dụng sau đó cất giấu trên mái nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 23/5/2020 bị cáo lấy số Heroine đã cất giấu mang ra dùng dao lam cắt chia nhỏ thành 15 gói và dùng giấy của 1 quyển sách giáo khoa gói lại. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Quang V đến hỏi mua ma túy chỗ bị cáo, bị cáo P đã bán cho V 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Khoảng 16 giờ ngày 23/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã đã khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của bị cáo thu giữ 13 gói Heroine khối lượng 0,75 gam, 01 quyển sách giáo khoa, 02 dao lam, 01 công nhựa tự tạo để sử dụng ma túy, 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 20 tờ giấy bạc, 03 vỏ bao men rượu, 01 điện thoại di động và số tiền 1.600.000 đồng. Hành vi bán 02 gói ma túy cho V thu được 200.000 đồng và hành vi cất giấu trong nhà 13 gói Heroine nhằm mục đích bán được coi là phạm tội 02 lần. Đối với nhân thân bị cáo tại bản án số 06/2010/HSST ngày 09/12/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” bị cáo chưa được xóa án tích lại vi phạm, do vậy bị cáo phạm tội lần này bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Khoảng Văn P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS.

[2]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, tiếp tay cho các loại tội phạm khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thị xã. Bị cáo Khoảng Văn P mua 0,808 gam Heroine với mục đích bán lẻ kiếm lời. Hành vi của bị cáo Khoảng Văn P là phạm tội trong trường hợp rất nghiêm trọng phạm vào điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS có khung hình phạt từ

07 năm đến 15 năm. Do đó bị cáo bị Viện kiểm sát thị xã Mường Lay truy tố, kết luận phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS là hoàn toàn chính xác, có căn cứ đúng pháp luật, không oan sai. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo là người nghiện ma túy, đã nhiều lần bị Tòa án kết án chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi ma bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0.085 gam Heroine thu giữ của Lê Quang V (đã trích toàn bộ mẫu đi giám định và không hoàn lại). Tịch thu tiêu hủy 0,75 gam Heroine thu giữ của Khoảng Văn P đã trích 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại còn lại 0,63 gam vật chứng của vụ án là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá, 20 tờ giấy bạc, 01 quyển sách giáo khoa, 01 công nhựa tự tạo, 02 lưỡi dao lam, 03 vỏ đựng men rượu bằng nylon là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng và 01 điện thoại IPHONE 5S màu bạc thu giữ của Khoảng Văn P trong quá trình khám xét nơi ở của Phở. Cơ quan điều tra

đã tiến hành xác minh nhận thấy tài sản trên là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-083.19 thuộc quyền sở hữu của chị Khoảng Thị V1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Khoảng Thị V1. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra là phù hợp.

[8]. Trong vụ án này, bị cáo khai mua Heroine của một người đàn ông không quen biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã chưa xác định được nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Quang V khối lượng ma túy chưa đủ cấu thành tội phạm trong quá trình điều tra Công an thị xã đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Vinh do vậy HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với Lương Thanh T là người đi cùng Vinh tuy nhiên khi đi đến khu vực nhà P thì T đứng ở ngoài đường QL 12 để đợi V, T không biết V đi mua ma túy nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với chị Khoảng Thị V1 là chủ sở hữu chiếc xe máy mà bị cáo P dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã xác định chị V không biết việc bỏ của chị là bị cáo P dùng xe máy vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của BLTTHS: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. *(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình)*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khoảng Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Khoảng Văn P 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2020

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì công văn của Công an thị xã Mường

Lay đã niêm phong, bên trong có 0,63 gam vật chứng của vụ án còn lại sau khi trích đi giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 20 tờ giấy bạc hình chữ nhật kích thước 2 x 2,5cm, 01 quyển sách giáo khoa cấp 1 đã bị cắt nửa theo chiều dọc gồm 60 trang, 01 ống tự tạo dùng để sử dụng ma túy được làm từ vỏ chai bằng nhựa, 02 lưỡi dao lam cũ đã qua sử dụng, 03 vỏ túi nylon màu vàng là túi đựng men rượu bên ngoài có chữ hương nếp Mạnh Cường là vật chứng của vụ án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì công văn của Công an thị xã Mường Lay bao gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng tiền Việt Nam đang lưu hành.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay và Chi Cục thi hành án Dân sự thị xã Mường Lay ngày 26/8/2020)

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo Khoảng Văn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. *(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phản liên quan đến quyền lợi của mình).*

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND thị xã;
- Đội điều tra Công an thị xã;
- Cơ quan THAHS CA thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký đóng dấu)

Thân Văn Hàm

